TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2023/DS-ST
Ngày: 18-8-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự - vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Trường Chinh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Phước Tâm**.
2. Bà **Võ Thị Điệp**.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Đào Kim Xoa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 576/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 332/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 288/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Tuấn L** - sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 27, ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Chị **Hồ Thị Thùy D** - sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp 4, xã B, huyện C, tỉnh Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Đại lý Tư C** (Hồ Văn C); Địa chỉ: Ấp 4, xã B, huyện C, tỉnh Đ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/5/2023, lời trình bày tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Tuấn L trình bày như sau:

Anh L và chị Hồ Thị Thùy D có quen biết nhau do có mối quan hệ trong công việc kinh doanh, khi chị D có nhu cầu cần vay tiền và hỏi anh một số tiền để làm vốn kinh doanh nên ngày 29/09/2022 anh L đã cho chị D vay số tiền là 1.350.000.000 đồng (một tỷ, ba trăm năm mươi triệu đồng). Theo như thỏa thuận giữa anh L với chị D thì chị D sẽ thanh toán lại cho anh L số tiền vay trên là 10 ngày kể từ ngày ký giấy vay tiền. Mặc dù anh L đã nhiều lần yêu cầu chị D phải thanh toán cho anh L số tiền trên nhưng đến nay chị D vẫn không trả.

Theo đơn khởi kiện, anh L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Hồ Thị Thùy D phải trả cho anh L số tiền đã vay là 1.350.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm năm mươi triệu đồng) và yêu cầu tính lãi suất từ ngày 29/09/2022 đến ngày 29/04/2023 là 07 tháng x 1,5% = 141.750.000đ (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi mốt triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng gốc và lãi suất là 1.491.750.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm chín mươi mốt triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và yêu cầu tiếp tục trả lãi với lãi suất 1,5% từ ngày 29/04/2023 đến khi trả xong nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh L xác định người vay tiền là chị Hồ Thị Thùy D, chị D vay tiền của anh với mục đích đáo hạn ngân hàng, trong biên nhận có thể hiện con dấu hình chữ nhật của Đại lý Tư C nhưng anh xác định không có liên quan gì đến Đại lý Tư C, khoảng vay 1.350.000.000 đồng là do cá nhân chị Hồ Thị Thùy D thỏa thuận vay của anh. Do đó, anh yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1. Yêu cầu chị Hồ Thị Thùy D phải có trách nhiệm trả số tiền vay 1.350.000.000 đồng (một tỷ, ba trăm năm mươi triệu đồng).

2. Về lãi suất: Hai bên có thỏa thuận lãi suất vay là 1,5%/tháng nhưng không có thể hiện trong biên nhận vay tiền đề ngày 29/9/2022. Do đó, anh xin thay đổi về lãi suất so với đơn khởi kiện, anh yêu cầu chị D phải có trách nhiệm trả lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ với mới lãi suất 0,83%/tháng từ ngày khởi kiện (ngày 18/5/2023) đến nay (ngày 18/8/2023) là 03 tháng với số tiền là 33.615.000 đồng (ba mươi ba triệu, sáu trăm mười lăm nghìn đồng).

Như vậy tổng số tiền vay gốc và lãi suất là 1.383.615.000 đồng (một tỷ, ba trăm tám mươi ba triệu, sáu trăm mười lăm nghìn đồng).

* Bị đơn chị Hồ Thị Thùy D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Đại lý Tư C đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng các giấy triệu tập hợp lệ nhưng đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên tòa xét xử của Tòa án. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm: Bản chính biên nhận vay tiền đề ngày 29/9/2022. Các tài liệu,

chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và thu thập đã được công khai cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết nhưng không ai có ý kiến phản bác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả lại tổng số tiền vay gốc và lãi suất là 1.383.615.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Do nơi cư trú bị đơn ở xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa ngày 18/8/2023, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có người đại diện tham gia phiên tòa, đồng thời cũng không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập hay các yêu cầu gì khác trong vụ án này, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Tuấn L yêu cầu bị đơn chị Hồ Thị Thùy D phải có trách nhiệm trả số tiền vay gốc là 1.350.000.000 đồng và tiền lãi suất là 33.615.000 đồng; Hội đồng xét xử xét thấy:

[5] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp là bản gốc biên nhận vay tiền đề ngày 29/9/2022 có thể hiện chữ ký của chị Hồ Thị Thùy D. Hội đồng xét xử xét thấy vào ngày 29/9/2022, giữa anh Nguyễn Tuấn L và chị Hồ Thị Thùy D có thỏa thuận vay tiền với nhau, số tiền thỏa thuận vay là 1.350.000.000 (một tỷ, ba trăm năm mươi triệu) đồng, việc vay tiền đã được anh L chứng minh bằng tờ "Biên nhận" đề ngày 29/9/2022, đã thể hiện đúng như lời trình bày của anh L.

[6] Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án và thu thập chứng cứ, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng, thể hiện rõ nội dung vụ án và yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn, cũng như tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được biết. Tuy nhiên, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án cũng như không có ý kiến phản bác, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập hay yêu cầu gì khác liên quan đến yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn nên đây được xem là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, do đó có cơ sở

xác định hợp đồng vay giữa hai bên đương sự là có thật, nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả lại số tiền vay 1.350.000.000 đồng nêu trên là có căn cứ.

[7] Đối với yêu cầu về lãi suất, theo biên nhận được xác lập ngày 29/9/2022 không có thể hiện việc các đương sự có thỏa thuận lãi suất và cũng không có quy định về thời hạn trả nợ nên hợp đồng vay giữa các đương sự là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi. Do đó, nghĩa vụ phát sinh kể từ khi người có quyền có đơn khởi kiện yêu cầu người có nghĩa vụ phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Theo đơn khởi kiện, anh L yêu cầu chị D phải có trách nhiệm trả lãi suất từ ngày 29/9/2022 đến ngày 29/4/2023 với mức lãi suất vay là 1,5%/tháng nhưng tại phiên tòa anh L xin thay đổi về lãi suất so với đơn khởi kiện, anh yêu cầu chị D phải có trách nhiệm trả lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ với mới lãi suất 0,83%/tháng từ ngày khởi kiện (ngày 18/5/2023) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/8/2023) là 03 tháng với số tiền là 33.615.000 (ba mươi ba triệu, sáu trăm mười lăm nghìn) đồng. Xét thấy việc anh L thay đổi yêu cầu về lãi suất như trên là không vượt quá phạm vi khởi kiện và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Tuấn L, buộc chị Hồ Thị Thùy D phải có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Tuấn L số tiền vay gốc là 1.350.000.000 (một tỷ, ba trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi là 33.615.000 (ba mươi ba triệu, sáu trăm mười lăm nghìn) đồng. Như vậy tổng số tiền vay gốc và lãi suất mà chị Hồ Thị Thùy D phải có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Tuấn L là 1.383.615.000 (một tỷ, ba trăm tám mươi ba triệu, sáu trăm mười lăm nghìn) đồng.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[9.1] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9.2] Anh Nguyễn Tuấn L không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Tuấn L. Buộc bị đơn

chị Hồ Thị Thùy D phải có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Tuấn L số tiền vay gốc là 1.350.000.000 (một tỷ, ba trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi là 33.615.000 (ba mươi ba triệu, sáu trăm mười lăm nghìn) đồng. Như vậy tổng số tiền vay gốc và lãi suất mà chị Hồ Thị Thùy D phải có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Tuấn L là 1.383.615.000 (một tỷ, ba trăm tám mươi ba triệu, sáu trăm mười lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Chị Hồ Thị Thùy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 53.508.500 (năm mươi ba triệu, năm trăm lẻ tám nghìn, năm trăm) đồng.

2.2. Anh Nguyễn Tuấn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 28.376.000 (hai mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000951 ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND Tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Trường Chinh